

Bản án số: 138/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 30/6/2026

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhan .

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tiến và ông Lê Quang Khỏe

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Phương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 207/2026/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2026 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/4/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2026/QDDST-HNGĐ ngày 29/5/2026, Thông báo thay đổi thời gian xét xử ngày 22/6/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; CCCD số 030183008730; Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường T, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền về việc giao nhận văn bản tố tụng cho chị H: Ông Nguyễn Văn N – Luật sư Công ty L1.

- Bị đơn: Anh Phạm Khắc Ú, sinh năm 1980; CMND số 142295482; Địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố L, phường T, thành phố Hải Phòng. Hiện ở Đài Loan.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Phạm Khắc Ú được tự do tìm hiểu một thời gian thì cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố H (nay là thành phố Hải Phòng) ngày 17/02/2004. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 10 năm thì

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng về vấn đề kinh tế và quan điểm sống. Xuất phát từ vấn đề kinh tế nên hai vợ chồng cùng phải đi nước ngoài làm ăn, đến năm 2018 chị về nước còn anh Ú vẫn lao động tại Đài Loan. Vợ chồng xa nhau, ít có thời gian gần gũi chia sẻ nên tình cảm bị ảnh hưởng. Vợ chồng đã ly thân, không ai còn quan tâm đến ai. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ú. Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Khắc L, sinh ngày 17/11/2004 và Phạm Khắc T, sinh ngày 22/10/2010. Hiện cháu L đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu T đang ở cùng chị, chị xin được nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh Ú cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Ú không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại biên bản lấy lời khai ông Phạm Khắc N1 (bố đẻ anh Ú), trình bày: Thống nhất như quan điểm của chị H về điều kiện kết hôn. Quá trình chung sống anh chị hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn còn nguyên nhân cụ thể như thế nào ông không nắm được. Vợ chồng có hai con chung, cháu L đã trưởng thành và hiện đang ở nước ngoài cùng anh Ú, chị H đang chăm sóc nuôi dưỡng cháu T. Vợ chồng có tài sản chung, nợ chung ông không nắm được, vợ chồng không có công sức đóng góp cho gia đình ông. Đối với yêu cầu của chị H đề nghị xem xét giải quyết theo quy định.

Tại đơn trình bày nguyện vọng của cháu Phạm Khắc T thể hiện: cháu có nguyện vọng được ở cùng mẹ khi bố mẹ ly hôn.

Kết quả xác minh tại Phòng quản lý xuất nhập cảnh thể hiện: Anh Phạm Khắc Ú xuất cảnh gần nhất ngày 02/6/2014, chưa có thông tin nhập cảnh.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, xử cho chị H ly hôn anh Phạm Khắc Ú; Về con chung: Đề nghị giao cháu Phạm Khắc T, sinh ngày 22/10/2010 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh Ú

không phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Về án phí: Chị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định được đối trừ vào số tiền chị H đã nộp tạm ứng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Ú cư trú tại phường T, thành phố Hải Phòng trước khi xuất cảnh. Chị H đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh Ú đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H, anh Ú được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định. Do vậy, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Lời trình bày của chị Huyền phù H1 lời khai người làm chứng thể hiện quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc khoảng một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không chung sống cùng nhau thời gian dài nên tình cảm bị ảnh hưởng. Anh chị đã ly thân nhiều năm. Hội đồng xét xử xét thấy chị H, anh Ú đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị H ly hôn anh Ú là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Khắc L, sinh ngày 17/11/2004 và Phạm Khắc T, sinh ngày 22/10/2010, cháu L đã trưởng thành, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu T hiện đang ở cùng chị H và có nguyện vọng được ở cùng mẹ khi bố mẹ ly hôn nên cần giao cho chị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu T cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh Ú cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình hai bên: Chị H không yêu cầu giải quyết, anh Ú không đưa ra quan điểm về vấn đề này do vậy hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị H xin ly hôn nên phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại điểm a mục 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 35 Bộ luật TTDS sửa đổi bổ sung năm 2025; khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Phạm Khắc Ú.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Phạm Khắc T, sinh ngày 22/10/2010 cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh Ú cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Ú được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí do chị Nguyễn Thị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002723 ngày 12/3/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng (do ông Nguyễn Văn N nộp thay). Chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, anh Phạm Khắc Ú có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- VKSND khu vực 8 – Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 8 – Hải Phòng;
- Các đương sự;
- UBND P. Thạch Khôi, TP Hải Phòng
(ĐKKH ngày 17/02/2004);
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhan